

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÀNG HÀ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 238.18/CV-HH

Thái Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hoàng Hà
2. Mã chứng khoán: HHG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 368 Phố Lý Bôn - Phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình
4. Điện thoại: 0227.3846 908; Fax: 0227.3846 908
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Văn Sinh; Chức vụ: Người công bố thông tin.
6. Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2018.
 - Văn bản giải trình chênh lệch BCTC 6 tháng đầu năm 2018 trước và sau kiểm toán số 231.18/GT-HH ký ngày 14/08/2018.
7. Thông tin chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Hoàng Hà, địa chỉ: www.hoanghaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. CÔNG TY CP HOÀNG HÀ

Người công bố thông tin



CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	11 - 43

11/2/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 cấp ngày 16 tháng 08 năm 2016.

2. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ hoạt động và đến ngày lập Báo cáo tài chính gồm các vị như sau:

Hội đồng quản trị	Chức vụ
- Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
- Ông Phan Văn Thuận	Ủy viên
- Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy viên
- Ông Đinh Văn Thọ	Ủy viên
- Ông Lưu Minh Sơn	Ủy viên
- Bà Mai Thị Phương Nhung	Ủy viên

Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban
- Ông Dương Đức Cường	Thành viên
- Ông Vũ Doãn Quân	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Hằng	Kế toán trưởng

3. Trụ sở

Trụ sở chính của Công ty tại số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 6 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được soát xét đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 6 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30/6/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thái Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2018

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lưu Huy Hà

Số: 09/2018/BCSX-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà được lập ngày 14 tháng 8 năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018 được trình bày từ trang 7 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2018 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Hoàng Hà cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2017 đã được soát xét bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 12/8/2017.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Chu Quang Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1022-2018-242-1

11/11/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		177.555.007.460	150.468.596.780
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.278.597.209	4.925.590.445
Tiền	111	5.1	4.278.597.209	4.925.590.445
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		144.169.271.189	118.292.502.703
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	87.113.537.529	71.991.105.869
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	20.406.040.056	9.387.321.984
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	17.980.000.000	17.980.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	18.669.693.604	18.934.074.850
Hàng tồn kho	140		27.037.257.173	25.061.417.871
Hàng tồn kho	141	5.7	27.037.257.173	25.061.417.871
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.069.881.889	2.189.085.761
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	2.064.881.889	2.182.999.911
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14a	5.000.000	6.085.850
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		403.802.943.275	418.222.679.079
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.698.195.727	3.298.195.727
Phải thu dài hạn khác	216	5.5	3.698.195.727	3.298.195.727
Tài sản cố định	220		336.004.936.942	352.786.921.551
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	269.525.725.008	291.283.864.484
- Nguyên giá	222		394.908.019.565	407.527.586.843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(125.382.294.557)	(116.243.722.359)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	66.479.211.934	61.503.057.067
- Nguyên giá	225		86.026.320.375	75.280.865.832
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(19.547.108.441)	(13.777.808.765)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.000.000)	(75.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.000.000	1.010.196.352
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.000.000	1.010.196.352
Đầu tư tài chính dài hạn	250		42.332.570.000	42.332.570.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.11	42.332.570.000	42.332.570.000
Tài sản dài hạn khác	260		21.766.240.606	18.794.795.449
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	21.766.240.606	18.794.795.449
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		581.357.950.735	568.691.275.859

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300		222.017.134.923	214.483.425.826
Nợ ngắn hạn	310		109.238.995.551	91.210.977.011
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	7.941.889.098	4.989.651.617
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	645.000.000	15.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14b	4.196.677.411	2.699.198.654
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		357.907.282	452.611.083
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	893.333.333	2.093.333.333
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15a	7.430.294.751	6.877.736.780
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17a	87.369.452.708	74.060.447.461
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		404.440.968	22.998.083
Nợ dài hạn	330		112.778.139.372	123.272.448.815
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	9.166.727.657	8.640.253.100
Phải trả dài hạn khác	337	5.15b	23.100.000	23.100.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17b	103.588.311.715	114.609.095.715
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		359.340.815.812	354.207.850.033
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	359.340.815.812	354.207.850.033
Vốn góp của chủ sở hữu	411		288.401.250.000	288.401.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		288.401.250.000	288.401.250.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.444.328.656	300.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		68.563.129.936	64.574.492.813
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		63.048.721.272	26.430.204.287
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.514.408.664	38.144.288.526
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		581.357.950.735	568.691.275.859

Thái Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nghiêm Thị Hiếu

Trần Thị Hằng

Lưu Huy Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	133.117.612.313	189.714.551.665
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	133.117.612.313	189.714.551.665
Giá vốn hàng bán	11	6.2	109.177.836.723	146.403.316.266
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.939.775.590	43.311.235.399
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	939.039.568	2.106.274.060
Chi phí tài chính	22	6.4	8.980.208.493	9.146.081.953
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.980.208.493	9.145.221.512
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.886.488.333	6.822.879.830
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.012.118.332	29.448.547.676
Thu nhập khác	31	6.6	208.548.826	792.076.247
Chi phí khác	32	6.7	40.628.744	413.023.977
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		167.920.082	379.052.270
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.180.038.414	29.827.599.946
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	1.665.629.750	6.029.732.487
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		5.514.408.664	23.797.867.459
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	178	817
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	178	817


Thái Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2018


NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


 Nghiêm Thị Hiếu


 Trần Thị Hằng


 Lưu Huy Hà


CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2018

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	129.177.716.461	146.950.953.065
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(79.710.694.197)	(119.672.147.716)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(19.754.897.000)	(18.682.625.720)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(9.074.912.294)	(9.145.221.512)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.547.951.848)	(8.686.990.565)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.053.513.583	18.663.518.911
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(8.568.080.308)	(35.514.296.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	10.574.694.397	(26.086.809.545)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(15.493.206.000)	(20.565.360.353)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.180.500.000	1.476.363.635
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	25.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	802.296.568	3.202.823.600
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(13.510.409.432)	9.113.826.882
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	76.872.142.058	83.572.142.935
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(64.898.124.811)	(90.837.981.405)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(9.685.796.000)	(6.969.553.334)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.288.221.247	(14.235.391.804)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(647.493.788)	(31.208.374.467)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.925.590.445	35.360.760.523
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	500.552	(860.441)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4.278.597.209	4.151.525.615


Thái Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


 Nghiêm Thị Hiếu


 Trần Thị Hằng


 Lưu Huy Hà


CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 cấp ngày 16 tháng 08 năm 2016.

Vốn điều lệ: là 288.401.250.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám tỷ, bốn trăm linh một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HHG. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HHG là ngày 28/07/2010.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát; và
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Trụ sở chính của Công ty tại Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 665 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 689 người).

Tại ngày 30/6/2018, Công ty có các công ty liên kết như sau:

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:

Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả;
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo này được lập cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 cho mục đích công bố thông tin.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	04 - 10 năm

4.5.2 Tài sản thuê tài chính

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải	03- 10 năm
---------------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

4.5.3 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh

05 năm

4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

4.7 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của công ty liên kết nhưng không phải kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách này. Mỗi quan hệ là công ty liên kết thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ hoạt động là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các khoản chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe, chi phí mua bảo hiểm...

4.9 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.10 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ hoạt động. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

4.12 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này:

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận. Thời điểm ghi nhận doanh thu dịch vụ vận tải hành khách là thời điểm xuất vé thu tiền.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.
- (v) Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt là dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các mặt hàng khác áp dụng theo quy định hiện hành.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.18 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá [thực tế] tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

4.19 Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền**

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tiền mặt (i)	3.233.902.466	3.690.080.925
Tiền gửi ngân hàng (ii)	1.044.694.743	1.235.509.520
Cộng	4.278.597.209	4.925.590.445

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 30/6/2018 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ	-	-
Đồng Việt Nam		3.233.902.466
Cộng		3.233.902.466

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 30/6/2018 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ (USD)	1.921,01	44.039.154
Đồng Việt Nam		1.000.655.589
Cộng		1.044.694.743

5.2 Phải thu khách hàng

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh Bất động sản	56.904.126.149	56.444.631.149
Lương Văn Thạc	1.797.287.500	1.937.287.500
Đỗ Thị Hồng Nhung	1.444.581.500	1.568.402.500
Vũ Văn Thiệp	1.193.765.000	1.434.655.000
Khách hàng khác	52.468.492.149	51.504.286.149
Hoạt động kinh doanh vận tải và mua bán xe	30.209.411.380	15.546.474.720
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	1.295.454.013	484.141.013
Trần Thị Bông	2.851.671.416	1.860.520.000
Phạm Thị Huyền Trang	1.772.500.001	807.000.000
Khách hàng khác	24.289.785.950	12.394.813.707
Cộng	87.113.537.529	71.991.105.869
b) Phải thu khách hàng các bên liên quan (Xem chi tiết tại thuyết minh 7.2)	1.525.201.013	604.540.013

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.3 Trả trước cho người bán

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình (*)	15.200.000.000	-
Công ty TNHH tư vấn thiết kế phương tiện cơ giới đường bộ Thái Bình	2.995.755.056	6.695.817.376
Các người bán khác	2.210.285.000	2.691.504.608
Cộng	20.406.040.056	9.387.321.984

- (*) Đây là khoản trả trước cho Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình theo Hợp đồng số 50/HDXL ngày 01/05/2018 về việc giải phóng mặt bằng xây dựng Bến xe Khách Phía Tây Thành phố Thái Bình và Hợp đồng số 58/HDXL ngày 02/03/2018 về cải tạo sửa chữa tầng 4 đến tầng 8 của tòa nhà của Công ty.

5.4 Phải thu về cho vay

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tiến Bình (*)	17.980.000.000	17.980.000.000
Cộng	17.980.000.000	17.980.000.000

- (*) Khoản cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tiến Bình vay theo Hợp đồng ngày 02 tháng 04 năm 2015 và phụ lục Hợp đồng số 10 ngày 02 tháng 04 năm 2018, lãi suất 10%/năm, thời hạn cho vay đến ngày 02 tháng 04 năm 2019, khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

5.5 Phải thu khác

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	1.682.770.000	-	2.441.435.000	-
Tiền thuế GTGT phải thu hoạt động thuê tài chính	3.688.140.428	-	3.329.722.047	-
Lãi phải thu về cho vay	3.238.659.435	-	3.101.916.435	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn (*)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Phải thu khác	60.123.741	-	61.001.368	-
Cộng	18.669.693.604	-	18.934.074.850	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ dài hạn	3.698.195.727	-	3.298.195.727	-
Cộng	3.698.195.727	-	3.298.195.727	-

- (*) Đây là khoản tiền đặt cọc theo hợp đồng mua bán số 30-2017/TD-HH ngày 23/03/2017 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH Ô tô Thái Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.6 Chi phí trả trước

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	2.064.881.889	1.975.568.559
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	27.894.845
Chi phí trả trước khác	-	179.536.507
Cộng	2.064.881.889	2.182.999.911
b) Dài hạn		
Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe	20.093.482.895	17.978.322.258
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.672.757.711	566.509.078
Chi phí trả trước khác	-	249.964.113
Cộng	21.766.240.606	18.794.795.449

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.7 Hàng tồn kho

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Nguyên liệu, vật liệu	21.865.463.828	-	14.294.512.226	-
Công cụ, dụng cụ	162.677.574	-	112.830.063	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	5.493.375.830	-
Hàng hoá	5.009.115.771	-	5.160.699.752	-
Cộng	27.037.257.173	-	25.061.417.871	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.8 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc (VND)	Máy móc thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Tổng (VND)
Nguyên Giá					
Số dư tại ngày 01/01/2018	200.647.747.715	27.717.255.344	169.205.733.458	9.956.850.326	407.527.586.843
Tăng trong kỳ	266.550.909	-	224.000.000	-	490.550.909
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(13.110.118.187)	-	(13.110.118.187)
Số dư tại ngày 30/06/2018	200.914.298.624	27.717.255.344	156.319.615.271	9.956.850.326	394.908.019.565
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư tại ngày 01/01/2018	25.454.814.072	14.275.694.637	70.487.016.855	6.026.196.795	116.243.722.359
Khấu hao trong kỳ	3.592.999.513	1.326.874.964	7.841.807.161	490.232.550	13.251.914.188
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.113.341.990)	-	(4.113.341.990)
Số dư tại ngày 30/06/2018	29.047.813.585	15.602.569.601	74.215.482.026	6.516.429.345	125.382.294.557
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2018	175.192.933.643	13.441.560.707	98.718.716.603	3.930.653.531	291.283.864.484
Tại ngày 30/06/2018	171.866.485.039	12.114.685.743	82.104.133.245	3.440.420.981	269.525.725.008

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 255.139.205.025 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 273.911.650.246 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 28.848.901.112 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 17.401.920.918 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.9 Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá		
Số dư tại ngày 01/01/2018	75.280.865.832	75.280.865.832
Tăng trong kỳ	10.745.454.543	10.745.454.543
Số dư tại ngày 30/06/2018	86.026.320.375	86.026.320.375
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư tại ngày 01/01/2018	13.777.808.765	13.777.808.765
Khấu hao trong kỳ	5.769.299.676	5.769.299.676
Số dư tại ngày 30/06/2018	19.547.108.441	19.547.108.441
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2018	61.503.057.067	61.503.057.067
Tại ngày 30/06/2018	66.479.211.934	66.479.211.934

5.10 Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Hệ điều hành Taxi và Phần mềm chuyển phát nhanh (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá		
Số dư tại ngày 01/01/2018	75.000.000	75.000.000
Số dư tại ngày 30/06/2018	75.000.000	75.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư tại ngày 01/01/2018	75.000.000	75.000.000
Số dư tại ngày 30/06/2018	75.000.000	75.000.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2018	-	-
Tại ngày 30/06/2018	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.11 Đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ biểu quyết	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết					
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	34,67%	17.332.570.000	-	17.332.570.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	45,54%	25.000.000.000	-	25.000.000.000	-
Cộng		42.332.570.000	-	42.332.570.000	-

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, do các công ty liên kết này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời, do các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.12 Phải trả người bán

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long	1.269.819.646	1.269.819.646	1.269.819.646	1.269.819.646
Công ty CP TM Thái Bình Xanh	2.355.323.737	2.355.323.737	465.052.168	465.052.168
Công ty TNHH Dầu nhờn Quốc tế Thụy Dương	859.661.143	859.661.143	786.013.503	786.013.503
Công ty TNHH Đại Đức An	415.655.240	415.655.240	415.655.240	415.655.240
Phải trả cho các đối tượng khác	3.041.429.332	3.041.429.332	2.053.111.060	2.053.111.060
Cộng	7.941.889.098	7.941.889.098	4.989.651.617	4.989.651.617
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh 7.2)	2.571.548.037	2.571.548.037	469.346.668	469.346.668

5.13 Người mua trả tiền trước

	30/06/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Người mua trả tiền ngắn hạn				
Bùi Văn Song	400.000.000	400.000.000	-	-
Công ty TNHH Lại Tôn Thắng	130.000.000	130.000.000	-	-
Nguyễn Mạnh Hùng	100.000.000	100.000.000	-	-
Các đối tượng khác	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000
Cộng	645.000.000	645.000.000	15.000.000	15.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.14 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

Nội dung	30/06/2018 (VND)	Số phải nộp trong kỳ (VND)	Số đã thực nộp trong kỳ (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	-	1.085.850	-	1.085.850
Các loại thuế khác	5.000.000	4.000.000	4.000.000	5.000.000
Cộng	5.000.000	5.085.850	4.000.000	6.085.850
b) Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.471.578.994	4.722.100.612	2.383.233.603	132.711.985
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.725.098.417	1.725.098.417	2.547.951.848	2.547.951.848
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	18.534.821	18.534.821
Tiền thuê đất	-	7.297.461	7.297.461	-
Cộng	4.196.677.411	6.454.496.490	4.957.017.733	2.699.198.654

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.15 Phải trả khác

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a) Ngắn hạn		
- Bảo hiểm xã hội	240.931.873	-
- Bảo hiểm y tế	51.149.872	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	22.601.556	-
Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long (*)	7.054.727.025	6.816.852.355
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	60.884.425	60.884.425
Cộng	7.430.294.751	6.877.736.780
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	23.100.000	23.100.000
Cộng	23.100.000	23.100.000

- (*) Đây là khoản phải trả cho Công ty Đầu tư XNK Thăng Long theo quy định lại Hợp đồng liên doanh số 01/2016/HĐLD ngày 12/04/2016 về việc để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư tại khu đất Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ.

5.16 Doanh thu chưa thực hiện

- (a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản tiền nhận trước tiền thuê mặt bằng giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cổ phần Mediamart Việt Nam với số dư tại 30/06/2018 là 893.333.333 đồng.
- (b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản chênh lệch giữa giá bán tài sản lại và giá trị còn lại của tài sản thuê tài chính theo các Hợp đồng đã ký giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Hàng tháng, Công ty thực hiện phân bổ giá trị theo thời gian thuê tài sản với số chưa phân bổ tại thời ngày 30/06/2018 là 9.166.727.657 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.17 Vay và nợ thuế tài chính**a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	30/06/2018 (VND)		Trong kỳ (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.332.964.708	49.332.964.708	65.052.142.058	55.186.776.811	39.467.599.461	39.467.599.461
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	14.995.899.846	14.995.899.846	16.060.899.846	16.044.886.237	14.979.886.237	14.979.886.237
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	34.337.064.862	34.337.064.862	48.991.242.212	39.141.890.574	24.487.713.224	24.487.713.224
Vay dài hạn đến hạn trả (Trình bày thuyết minh vay và nợ tài chính dài hạn)	19.447.696.000	19.447.696.000			19.432.696.000	19.432.696.000
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Trình bày thuyết minh vay và nợ tài chính dài hạn)	18.588.792.000	18.588.792.000			15.160.152.000	15.160.152.000
Cộng	87.369.452.708	87.369.452.708			74.060.447.461	74.060.447.461

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2017/416446 ngày 02 tháng 11 năm 2017. Hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền tối đa là 15 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động trong phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất cho vay theo thông báo của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là các ô tô của Công ty với tổng giá trị 9.800.000.001 đồng.

(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/017/17/00160/VCBTB-KHDN ngày 07 tháng 12 năm 2017. Hạn mức cho vay không vượt quá 40 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Mục đích vay vốn để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng- bến xe khách Công ty Cổ phần Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng). Tài sản đảm bảo là các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty CP Hoàng Hà theo các hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo trị giá 133.410.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	30/06/2018 (VND)		Trong kỳ (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn tại ngân hàng	90.624.473.000	90.624.473.000	-	9.711.348.000	100.335.821.000	100.335.821.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	784.000.000	784.000.000	-	210.000.000	994.000.000	994.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	41.084.933.000	41.084.933.000	-	3.600.000.000	44.684.933.000	44.684.933.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (iii)	44.421.140.000	44.421.140.000	-	5.296.548.000	49.717.688.000	49.717.688.000
Ngân hàng TMCP An Bình (iv)	4.334.400.000	4.334.400.000	-	604.800.000	4.939.200.000	4.939.200.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	51.000.326.715	51.000.326.715	11.820.000.000	9.685.796.000	48.866.122.715	48.866.122.715
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam (v)	25.422.940.000	25.422.940.000	11.820.000.000	4.872.920.000	18.475.860.000	18.475.860.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội (vi)	25.577.386.715	25.577.386.715	-	4.812.876.000	30.390.262.715	30.390.262.715
Trừ: Vay dài hạn đến hạn trả (được trình bày ở phần Vay và nợ ngắn hạn)	19.447.696.000	19.447.696.000			19.432.696.000	19.432.696.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	7.200.000.000	7.200.000.000			7.200.000.000	7.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	445.000.000	445.000.000			430.000.000	430.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	10.593.096.000	10.593.096.000			10.593.096.000	10.593.096.000
Ngân hàng TMCP An Bình	1.209.600.000	1.209.600.000			1.209.600.000	1.209.600.000
Trừ: Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (được trình bày ở phần Vay và nợ ngắn hạn)	18.588.792.000	18.588.792.000			15.160.152.000	15.160.152.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam	8.963.040.000	8.963.040.000			5.534.400.000	5.534.400.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội	9.625.752.000	9.625.752.000			9.625.752.000	9.625.752.000
Cộng	103.588.311.715	103.588.311.715			114.609.095.715	114.609.095.715

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

- (i) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/416446/HDTD ngày 13 tháng 02 năm 2015, giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình. Số tiền vay là 1.974.000.000 đồng để đầu tư mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Samco 34 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận tải hành khách. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên với lãi suất theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/416446/HDBD ngày 13 tháng 02 năm 2015.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 021/050/09/0000288/VCB-TB tháng 06 năm 2009 giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay); Thời hạn vay vốn là 144 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định theo thông báo của ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư công trình Văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng cấp tín dụng số 14472.16.755.2376838.TD ngày 18 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng để đầu tư mua sắm ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Thời hạn vay vốn tối đa là 84 tháng, lãi suất vay vốn được quy định tại từng khế ước nhận nợ tại thời điểm. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 89826.17.755.2376838.TD ngày 30 tháng 03 năm 2017 với Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng là 17.600.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 20 xe ô tô chở khách 29 chỗ theo hợp đồng mua bán xe số CV15VSA1215106/AH ngày 17 tháng 12 năm 2015 và phụ lục 05 ngày 13 tháng 02 năm 2017 ký giữa Công ty CP Hoàng Hà và Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam (Giai đoạn 2 - năm 2017); Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên trên khế ước nhận nợ, lãi suất được quy định tại từng thời điểm nhận nợ; Tài sản đảm bảo là 20 xe ô tô 29 chỗ Fuso Rosa thuộc sở hữu của công ty CP Hoàng Hà.
 - Hợp đồng tín dụng số 119/17/TD-TT/XXXI ký ngày 13 tháng 01 năm 2017 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức là 15.120.000.000 đồng để đầu tư 50 xe ô tô Hyundai Grand i10 Sendan bản 1.2 MT Base nhập khẩu nguyên chiếc mới 100% để hoạt động kinh doanh taxi với thương hiệu Taxi Hoàng Hà. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định tại thời điểm giải ngân trên từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ vốn vay. Nội dung chi tiết được thể hiện trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 121/17/TC-TT/XXXI ngày 13/01/2017; Giấy nhận nợ số 119/17/TD-TT/XXXI.01 ngày 16 tháng 1 năm 17, số tiền vay 6.048.000.000 VND, lãi suất cho vay 8,1%/năm trong 12 tháng, sau 12 tháng lãi suất thay đổi theo quy định của ABBANK hoặc phê duyệt cụ thể, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25 tháng 02 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Khoản Nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng

- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06 tháng 8 năm 2015 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 3.870.700.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Toyota Innova 2.0E mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam, sản xuất năm 2015. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 1.916.860.000 đồng.
- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.105/2017/TSC-CTTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 5.643.900.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Fuso đồ. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 4.510.000.000 đồng.
- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.089/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 6.054.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 08 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 4.856.200.000 đồng.
- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.088/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 8.966.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 12 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 7.192.800.000 đồng.
- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) 01.026/2018/TSC-CTTC ngày 23 tháng 04 năm 2018 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 11.820.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 10 xe ô tô khách Samco . Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là: 9.714.280.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Các khoản phải trả do thuê tài chính:	
Trong vòng một năm	15.160.152.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	33.705.970.715
Sau năm năm	-
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	48.866.122.715
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	15.160.152.000
Số phải trả sau 12 tháng	33.705.970.715

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

30/6/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Các khoản phải trả do vay dài hạn:	
Trong vòng một năm	19.432.696.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	80.903.125.000
Sau năm năm	-
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	100.335.821.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	19.432.696.000
Số phải trả sau 12 tháng	80.903.125.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

5.18 Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục vốn chủ sở hữu					Tổng cộng (VND)
	Vốn góp của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)		
Số dư tại ngày 01/01/2017	288.401.250.000	932.107.220	300.000.000	41.053.371.345	330.686.728.565	
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	38.144.288.526	38.144.288.526	
Trả cổ tức	-	-	-	(14.420.062.500)	(14.420.062.500)	
Chi thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(203.104.558)	(203.104.558)	
Số dư tại ngày 01/01/2018	288.401.250.000	932.107.220	300.000.000	64.574.492.813	354.207.850.033	
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	5.514.408.664	5.514.408.664	
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	1.144.328.656	(1.144.328.656)	-	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	(381.442.885)	(381.442.885)	
Số dư tại ngày 30/06/2018	288.401.250.000	932.107.220	1.444.328.656	68.563.129.936	359.340.815.812	

(i) Công ty trích lập các quỹ theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 118.2018.NQ-HH ngày 28 tháng 04 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

b) Cổ phiếu

	30/06/2018	01/01/2018
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu phổ thông	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu phổ thông	28.840.125	28.840.125
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.117.612.313	189.714.551.665
<u>Trong đó:</u>		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	87.534.322.450	80.821.041.190
- Doanh thu bán hàng hóa	34.844.291.105	41.786.365.839
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	10.738.998.758	67.107.144.636
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.117.612.313	189.714.551.665

6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	71.941.069.053	56.747.414.174
Giá vốn hàng hóa đã bán	32.430.938.819	38.417.674.117
Giá vốn bất động sản	4.805.828.851	51.238.227.975
Cộng	109.177.836.723	146.403.316.266

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	938.539.016	1.607.583.460
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	500.552	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	498.690.600
Cộng	939.039.568	2.106.274.060

6.4 Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Chi phí lãi vay	8.980.208.493	9.145.221.512
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	860.441
Cộng	8.980.208.493	9.146.081.953

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Chi phí nhân công	5.538.504.038	3.892.547.595
Chi phí công cụ dụng cụ	181.280.106	128.833.857
Chi phí khấu hao TSCĐ	857.190.342	851.690.340
Thuế, phí và lệ phí	91.595.340	10.368.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.653.975.797	1.063.894.951
Chi phí bằng tiền khác	563.942.710	875.544.330
Cộng	8.886.488.333	6.822.879.830

6.6 Thu nhập khác

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	66.548.546	-
Thu tiền bồi thường bảo hiểm xe	-	23.320.000
Thu từ bán phế thải	-	508.755.455
Các khoản thu nhập khác	142.000.280	260.000.792
Cộng	208.548.826	792.076.247

6.7 Chi phí khác

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Các khoản bị phạt chậm nộp	40.628.744	31.042.688
Các khoản chi phí khác	-	290.019.800
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	-	91.961.489
Cộng	40.628.744	413.023.977

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Tổng thu nhập trước thuế thu nhập doanh nghiệp	7.180.038.414	29.827.599.946
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	327.726.337	321.062.488
Cộng: Chi phí không được trừ	327.726.337	321.062.488
+ Chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lệ	269.961.268	290.019.800
+ Các khoản phạt	57.765.069	31.042.688
Tổng thu nhập tính thuế	7.507.764.751	30.148.662.434
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	7.507.764.751	30.148.662.434
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Điều chỉnh khác	164.076.800	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành	164.076.800	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.665.629.750	6.029.732.487

6.9 Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.514.408.664	23.797.867.459
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty	381.442.885	237.978.675
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.132.965.779	23.559.888.784
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	28.840.125	28.840.125
Lãi cơ bản/suy giảm trên một cổ phiếu	178	817
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.843.716.448	22.150.604.270
Chi phí nhân công	20.806.376.038	19.866.272.810
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.021.213.864	16.929.322.613
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.047.936.386	74.954.892.011
Chi phí khác bằng tiền	4.256.800.269	3.505.193.109
Cộng	87.976.043.005	137.406.284.813

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**7.1 Báo cáo bộ phận****Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại số 368 đường Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, đồng thời toàn bộ doanh thu và tài sản của Công ty cũng đều phát sinh tại tỉnh Thái Bình. Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh thương mại; bộ phận cung cấp dịch vụ và bộ phận kinh doanh bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí phi tiền tệ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 như sau:

	Hoạt động thương mại	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Hoạt động KD bất động sản	Tổng cộng
	(VND)	(VND)	(VND)	(VND)
Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	34.844.291.105	87.534.322.450	10.738.998.758	133.117.612.313
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Tổng Doanh thu thuần	34.844.291.105	87.534.322.450	10.738.998.758	133.117.612.313
Chi phí phân bổ	36.861.849.252	83.072.210.778	6.171.433.951	126.105.493.981
Kết quả kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	(2.017.558.147)	4.462.111.672	4.567.564.807	7.012.118.332
Chi phí không phân bổ				
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.017.558.147)	4.462.111.672	4.567.564.807	7.012.118.332
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	-	490.550.909	-	490.550.909
Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.468.763.807	8.714.078.546	1.069.071.835	13.251.914.188
Số dư tại 30/06/2018				
Tài sản bộ phận	5.009.115.771	576.348.834.964	-	581.357.950.735
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản	5.009.115.771	576.348.834.964	-	581.357.950.735
Nợ phải trả bộ phận	-	222.017.134.923	-	222.017.134.923
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	222.017.134.923	-	222.017.134.923

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

7.2 Thông tin về các bên liên quan**a) Các bên liên quan****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả
 Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh
 Công ty Cổ Phần Hoàng Tân

Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty có liên quan

b) Các giao dịch với các bên liên quan

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Doanh thu bán hàng	1.415.380.000	1.832.162.115
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	636.600.000	636.890.221
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	778.780.000	1.195.271.894
Mua hàng	36.916.899.560	384.147.655
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	7.690.500	6.735.500
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	36.697.004.760	51.770.000
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	212.204.300	325.642.155

c) Số dư với các bên liên quan

	30/06/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Các khoản phải thu khách hàng	1.525.201.013	604.540.013
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	229.747.000	120.399.000
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	1.295.454.013	484.141.013
Phải trả người bán ngắn hạn	2.571.548.037	469.346.668
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	4.020.000	4.294.500
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	2.355.323.737	465.052.168
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	212.204.300	-

d) Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Khoản mục		
Lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc	274.316.000	368.784.000
Cộng	274.316.000	368.784.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

7.3 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Đến ngày lập Báo cáo này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7.4 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017. Các báo cáo này đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế.

Bảng cân đối kế toán

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số liệu ngày 31/12/2017 trên BCTC đã được kiểm toán	Số liệu thay đổi tăng/ giảm	Số liệu tại ngày 01/01/2018 trên BCTC đã được trình bày lại
			(VND)	(VND)	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN			150.468.596.780	-	150.468.596.780
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	19.387.321.984	(10.000.000.000)	9.387.321.984
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	8.934.074.850	10.000.000.000	18.934.074.850
NỢ PHẢI TRẢ	300		214.483.425.826	-	214.483.425.826
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	-	2.093.333.333	2.093.333.333
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	10.733.586.433	(2.093.333.333)	8.640.253.100

Thái Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU**KẾ TOÁN TRƯỞNG****TỔNG GIÁM ĐỐC****Nghiêm Thị Hiếu****Trần Thị Hằng****Lưu Huy Hà**